

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 04/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Thảo

- Bà Hoàng Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn V** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22/10/2003, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện tại: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 20/4/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1995; nơi thường trú: thôn 10A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Văn L).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 2001; nơi thường trú: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1979; nơi thường trú: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên

tòa).

+ Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1973; nơi thường trú: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Ngô Đình A, sinh năm 2005; nơi thường trú: số 113, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Lê Hữu N, sinh năm 2000; nơi thường trú: K233/H19/8, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: từ giữa tháng 4/2023, Hoàng Văn V đến làm nhân viên phục vụ của quán “cơm sạch 88” ở khu 5, phường K, thành phố M do các anh Nguyễn Văn L và Lê Mạnh H làm chủ và ăn ở, sinh hoạt tại quán. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/4/2023, V thấy anh L và những nhân viên khác đã đi về nhà nghỉ trưa, không có ai ở đó, nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong ngăn kéo của quầy thu ngân để tiêu xài cá nhân và chơi game đánh bài đổi thưởng trên mạng. Lúc này, V đi đến quầy thu ngân, dùng tay lấy chìa khoá ở trong chiếc cốc để bên cạnh quầy thu ngân, rồi mở ngăn kéo đựng tiền lấy 4.000.000đ. Sau đó, V cầm 4.000.000đ đi sang Cửa hàng điện thoại di động Viettel ở bên cạnh quán “cơm sạch 88” và đưa cho chị Đỗ Thị Thúy H là giao dịch viên, nhờ chị H chuyển 4.000.000đ từ số tài khoản của chị H vào số tài khoản 0878758624 mang tên “HOANG VAN VIET” mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho V, V trả cho chị H 20.000đ tiền phí chuyển khoản. Sau khi nhận được 4.000.000đ vào trong tài khoản, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, gắn sim có số thuê bao 0878.758.624 nạp số tiền trên vào tài khoản game “HIT CLUB” của V là “Vietzi8” thông qua số tài khoản 1032398438 mang tên “LE HUU NGHIA” mở tại Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, để chơi game đánh bài đổi thưởng và bị thua hết tiền.

Tiếp đó, khoảng 15 giờ cùng ngày, V quay lại quán “cơm sạch 88” tiếp tục đi đến quầy thu ngân, lấy chìa khoá ở trong chiếc cốc để bên cạnh quầy thu ngân, rồi mở ngăn kéo đựng tiền lấy 2.000.000đ. Sau đó, V cầm 2.000.000đ đi sang Cửa hàng điện thoại di động Viettel, đưa cho chị Đỗ Thị Thúy H và nhờ chị H chuyển 2.000.000đ từ số tài khoản của chị H vào số tài khoản 0878758624 mang tên “HOANG VAN VIET” mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội cho V, V trả cho chị H 20.000đ tiền phí chuyển khoản. Sau khi nhận được 2.000.000đ vào trong tài khoản, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, gắn sim có số thuê bao 0878.758.624 nạp số tiền trên vào tài khoản game “HIT CLUB” của V là “Vietzi8” thông qua số tài khoản 9846990305 mang tên “NGO DINH AN” mở tại Ngân hàng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, tiếp tục chơi game đánh bài đổi thưởng và bị thua hết tiền. Sau khi phát hiện bị mất tiền, qua hệ thống camera an ninh của quán, anh L phát hiện ra V và đến Công an trình báo. Ngày 20/4/2023, Hoàng Văn V đến Công an phường K, thành phố M đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, gắn sim có số thuê bao 0878.758.624. Hiện không thu hồi được số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, gắn sim có số thuê bao 0878.758.624, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn V đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho các anh Nguyễn Văn L và Lê Mạnh H số tiền 6.000.000đ, các anh L, H không yêu cầu V phải bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, V khai khi đưa tiền cho chị Đỗ Thị Thuý H để chuyển vào số tài khoản của V, V không nói là tiền do phạm tội mà có, nên chị Hiền không biết.

Bị hại anh Nguyễn Văn L, Lê Mạnh H đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngoài ra, anh L còn khai sau khi sự việc xảy ra anh H đã ủy quyền lại cho anh Linh; ngày 15/5/2023 ông Hoàng Mạnh T bố bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 6.000.000đ cho anh L, anh L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hoàng Văn V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức N có lời khai trong hồ sơ thể hiện: do thấy V không có điện thoại để sử dụng nên đã cho V mượn, việc V dùng chiếc điện thoại để chơi game đánh bài đổi thưởng trên mạng Internet anh N không biết, anh N đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu N có lời khai trong hồ sơ thể hiện: anh N chưa bao giờ trực tiếp đăng ký mở và sử dụng tài khoản ngân hàng số 1032398438, tên tài khoản “LE HUU NGHIA”, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, anh N chưa bao giờ truy cập, sử dụng ứng dụng “HIT CLUB” và cũng không biết gì về ứng dụng này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Đình A có lời khai trong hồ sơ thể hiện: từ khi lập số tài khoản 9846990305 thì anh A đưa cho một nam thanh niên tên Tôn (không rõ nhân thân, lai lịch) sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh, anh A không rõ ứng dụng “HIT CLUB” có phải là ứng dụng đánh bạc đổi thưởng không.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-MC, ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn V. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm g Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn V từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) sim số 0878.758.624. Trả lại cho anh Nguyễn Đức N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, máy đã qua sử dụng

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận trong ngày 20/4/2023, tại quán “cơm sạch 88” thuộc khu 5, phường K, thành phố M, Hoàng Văn V đã có hành vi 02 lần trộm cắp tiền, một lần 4.000.000đ và một lần 2.000.000đ của các anh Nguyễn Văn L và Lê Mạnh H. Tổng số tiền chiếm đoạt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng bị cáo vẫn lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó hành vi trộm cắp tài sản trị giá 6.000.000đ của bị cáo Hoàng Văn V đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự,

trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bản thân lười lao động, bị cáo vẫn lén lút trộm cắp tài sản của người khác mục đích để có tiền chơi game đánh bài đổi thưởng trên mạng Internet. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn bông bột, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nhưng dù xét thế nào đi nữa cũng cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm trong khung đã truy tố đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn V, đây là chiếc điện thoại của anh Nguyễn Đức N cho bị cáo mượn dùng để liên lạc, anh N không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Đức N.

- Đối với 01 (một) sim số 0878.758.624 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Văn V, đây là công cụ, phương tiện bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Văn L, Lê Mạnh H đã nhận lại số tiền 6.000.000đ, không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với chị Đỗ Thị Thuý H có hành vi nhận tiền do bị cáo trộm cắp rồi chuyển vào số tài khoản cho bị cáo, nhưng chị H không biết là tiền do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn V có hành vi chơi game đánh bài đổi thưởng trên mạng Internet thông qua ứng dụng “HIT CLUB”, quá trình điều tra, xác định ứng dụng “HIT CLUB” không đăng ký và không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, nên không thu thập được thông tin gì đối với ứng dụng này; tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra không đủ cơ sở xử lý đối với V và các đối tượng liên quan, về hành vi đánh bạc, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Văn V** phạm tội “trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm g Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số 0878.758.624

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen, số IMEI 1: 867587046851786, số IMEI 2: 867587046851794 máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 93/2023/THA, ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười

lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố M;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương